

Bản án số: 47/2022/HNGĐ - ST

Ngày 07/9/2022

“V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHIÊM HOÁ, TỈNH TUYÊN QUANG
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lâm Hạnh Quỳnh

Các hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Văn Tấn và ông Ma Văn Sơn

Thư ký Tòa án: Ông Dương Văn Tiến - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chiêm Hoá, tỉnh Tuyên Quang.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Chiêm Hoá tham gia phiên tòa:
Ông Đặng Trung H - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 9 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chiêm Hoá, tỉnh Tuyên Quang xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 166/2022/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 7 năm 2022, về việc: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 46/2022/QĐST – HNGĐ ngày 08 tháng 8 năm 2022; Quyết định hoãn phiên tòa số 28/2022/QĐST-HNGĐ ngày 22 tháng 8 năm 2022, giữa các đương sự:

* *Nguyên đơn:* Chị Hoàng Thị P, sinh năm 1991; địa chỉ: Thôn HT, xã HM, huyện Chiêm Hoá, tỉnh Tuyên Quang, (có mặt).

* *Bị đơn:* Anh Ma Đức V, sinh năm 1990; địa chỉ: Thôn HT, xã HM, huyện Chiêm Hoá, tỉnh Tuyên Quang, (vắng mặt lần 02, đã được tổng đạt hợp lệ văn bản tố tụng).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 01/6/2022, nội dung bản tự khai, biên bản ghi lời khai, biên bản hoà giải, nguyên đơn chị Hoàng Thị P trình bày:

- Về hôn nhân: Chị Hoàng Thị P và anh Ma Đức V qua tự nguyện tìm hiểu đã kết hôn vào năm 2017 và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã HM, huyện Chiêm Hoá, tỉnh Tuyên Quang theo Giấy chứng nhận kết hôn số 05 ngày 27/02/2017. Anh V và chị P được gia đình tổ chức cưới hỏi theo đúng phong tục tập quán tại địa phương và chung sống cùng bố mẹ đẻ của anh V tại thôn HT, xã HM, huyện Chiêm Hoá, tỉnh Tuyên Quang. Trong quá trình chung sống thời gian đầu hòa thuận, hạnh phúc cho đến tháng 9 năm 2017 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh V và chị P không cùng quan điểm sống, xảy ra nhiều

cãi vã, chị P cho rằng anh V không tu chí làm ăn, phá tán tài sản gia đình khiến kinh tế gia đình gặp nhiều khó khăn. Anh V và chị P đã sống ly thân từ tháng 4 năm 2021 cho đến nay. Chị P xác định tình cảm vợ chồng giữa chị và anh V đã hết, đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn với anh Ma Đức V.

- Về con chung: Quá trình chung sống chị P và anh V có 01 con là Ma Hoàng H, sinh ngày 22/11/2018, hiện con đang sống cùng chị P. Chị P có nguyện vọng là người được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con và không yêu cầu anh V phải cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai, biên bản ghi lời khai, phiên họp hoà giải, bị đơn anh Ma Đức V nêu quan điểm:

- Về hôn nhân: Chị P và anh V qua tự nguyện tìm hiểu đã kết hôn vào năm 2017 và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã HM, huyện Chiêm Hoá, tỉnh Tuyên Quang theo Giấy chứng nhận kết hôn số 05 ngày 27/02/2017. Anh V và chị P được gia đình tổ chức cưới hỏi theo đúng phong tục tập quán tại địa phương và chung sống cùng bố mẹ đẻ của anh V tại thôn HT, xã HM, huyện Chiêm Hoá, tỉnh Tuyên Quang. Trong quá trình chung sống thời gian đầu hòa thuận, hạnh phúc cho đến tháng 9 năm 2017 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng không cùng quan điểm sống, xảy ra nhiều cãi vã, chị P đã tự ý bỏ về nhà bố mẹ đẻ nên anh V và chị P đã sống ly thân từ tháng 4 năm 2021 cho đến nay. Anh V xác định tình cảm vợ chồng giữa anh và chị P không còn, chị P xin ly hôn anh tại Tòa án, anh nhất trí ly hôn với chị P.

- Về con chung: Anh V và chị P có 01 con chung là Ma Hoàng H, sinh ngày 22/11/2018 (hiện con đang sống cùng chị P), anh V có nguyện vọng là người được quyền trực tiếp nuôi dưỡng cháu H và yêu cầu chị P có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn số tiền 2.000.000^d (hai triệu đồng)/tháng cho đến khi con đủ 18 tuổi.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, nguyên đơn chị Hoàng Thị P có mặt giữ nguyên ý kiến, quan điểm như đã trình bày trong quá trình giải quyết tại Tòa án và không thay đổi, bổ sung gì. Bị đơn anh Ma Đức V vắng mặt không có lý do (đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ văn bản tố tụng theo quy định), anh V không có quan điểm, ý kiến gửi đến Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chiêm Hoá phát biểu quan điểm tại phiên tòa: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án đảm bảo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đối với đương sự: Nguyên đơn thực hiện đúng quy định, bị đơn thực hiện chưa đầy đủ về quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Về nội dung vụ án: Đề nghị căn cứ các Điều 51, 53, 56, 57, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28; Điều 143, 144, 147 các Điều 227, 228, 271, 273 của Bộ

luật Tổ tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Về hôn nhân: Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Hoàng Thị P, cho chị Hoàng Thị P được ly hôn anh Ma Đức V; về con chung: Giao cháu Ma Hoàng H, sinh ngày 22/11/2018 cho chị Hoàng Thị P được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Anh Ma Đức V không phải cấp dưỡng nuôi con chung sau ly hôn và có quyền, nghĩa vụ được đi lại, thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung sau ly hôn mà không ai được cản trở. Không chấp nhận yêu cầu nuôi con và cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn của anh Ma Đức V. Về tài sản chung và nợ chung: Điều không có, không đề cập xem xét. Về án phí: Chị P phải chịu án phí dân sự sơ thẩm ly hôn theo quy định; anh V không phải chịu án phí. Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật. Về khắc phục kiến nghị vi phạm trong tố tụng: Không.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về Tố tụng: Chị Hoàng Thị P khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Chiêm Hóa giải quyết việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn đối với anh Ma Đức V; Anh Ma Đức V có hộ khẩu thường trú tại thôn HT, xã HM, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang. Căn cứ theo khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì đây là tranh chấp Hôn nhân và gia đình về việc *“Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn”* và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Chiêm Hóa.

Tại phiên tòa, nguyên đơn chị Hoàng Thị P có mặt và giữ nguyên ý kiến quan điểm như trong đơn khởi kiện, bị đơn anh Ma Đức V vắng mặt không có lý do (đã được Tòa án triệu tập, tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng), Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, quyết định xét xử vắng mặt bị đơn theo đúng quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa chị Hoàng Thị P và anh Ma Đức V là hợp pháp, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã HM, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang. Sau khi kết hôn chị P và anh V chung sống tại thôn HT, xã HM, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang, trong quá trình chung sống vợ chồng hạnh phúc đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân chị P cho rằng do vợ chồng không cùng quan điểm sống, xảy ra nhiều cãi vã, vợ chồng không có sự quan tâm, chia sẻ, anh V ham chơi, không tu chí làm ăn, ảnh hưởng đến kinh tế gia đình nên vợ chồng đã ly thân từ tháng 4 năm 2021 cho đến nay, chị Hoàng Thị P xác định tình cảm vợ chồng thực sự đã hết và mâu thuẫn đã trầm trọng, yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn đối với anh Ma Đức V. Anh Ma Đức V xác nhận quá trình kết hôn, mâu thuẫn đúng như chị P trình bày, chị P và anh V đã ly thân từ tháng 4 năm 2021 đến nay và kể từ khi ly thân thì vợ chồng đã

không quan tâm đến hạnh phúc chung nữa. Nay xác định tình cảm vợ chồng đã hết, mâu thuẫn trầm trọng, anh V nhất trí ly hôn với chị P.

Qua điều tra xác minh, quá trình ghi lời khai và hòa giải, xác định thực tế mâu thuẫn vợ chồng giữa chị P và anh V đã rất trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được; chị P và anh V cùng yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn, Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 51, 53, 56, 57 của Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Hoàng Thị P, cho chị Hoàng Thị P được ly hôn anh Ma Đức V.

[2.2] Về con chung: Quá trình sống chung giữa P và anh V có 01 con là Ma Hoàng H, sinh ngày 22/11/2018, chị P có nguyện vọng là người trực tiếp nuôi dưỡng con và không yêu cầu anh V phải cấp dưỡng nuôi con chung sau ly hôn. Anh V yêu cầu được quyền trực tiếp nuôi dưỡng con và yêu cầu chị P có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con số tiền 2.000.000^d (hai triệu đồng)/tháng; Qua điều tra, xác minh và các tài liệu do đương sự cung cấp, thể hiện: Chị Hoàng Thị P có nghề nghiệp là nhân viên của Công ty trách nhiệm hữu hạn thương mại Lê Hoàng - Tuyên Quang, địa chỉ: Thị trấn Vĩnh Lộc, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang, có ký hợp đồng lao động dài hạn, có mức lương trung bình 6.700.000^d/tháng. Anh Ma Đức V nghề nghiệp làm ruộng, thu nhập trung bình khoảng 2.000.000^d/tháng. Xét thấy anh V nghề nghiệp, thu nhập không ổn định, không có tài sản riêng có giá trị, cháu Ma Hoàng H đã ở cùng chị P kể từ khi chị P và anh V sống ly thân, hiện nay cháu H đã trên 03 tuổi nhưng thực tế cháu vẫn còn nhỏ rất cần sự quan tâm, chăm sóc từ người mẹ. Chị P có nghề nghiệp và thu nhập ổn định, nơi làm việc ở tại địa phương, thuận lợi cho việc trông nom, chăm sóc con. Do vậy, để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con sau khi ly hôn, Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình, cần xử giao cháu Ma Hoàng H, sinh ngày 22/11/2018 cho chị Hoàng Thị P được quyền trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Ma Đức V không phải cấp dưỡng nuôi con chung sau ly hôn và có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung sau ly hôn mà không ai được cản trở. Không chấp nhận yêu cầu nuôi con và cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn của anh Ma Đức V.

[2.3] Về tài sản chung: Không có; Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.4] Về nợ chung: Không có; Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí: Căn cứ các Điều 143, 144, 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; chị Hoàng Thị P phải chịu án phí dân sự sơ thẩm ly hôn theo quy định; anh Ma Đức V không phải chịu án phí.

[4] Về quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự, các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 39, Điều 143, 144, 147; các Điều 227, 228, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Các Điều 51, 53, 56, 57, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Về Hôn nhân: Chấp nhận đơn khởi kiện xin ly hôn của chị Hoàng Thị P, cho chị Hoàng Thị P được ly hôn anh Ma Đức V.

2. Về con chung: Giao cháu Ma Hoàng H, sinh ngày 22/11/2018 cho chị Hoàng Thị P được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh Ma Đức V không phải cấp dưỡng nuôi con chung sau ly hôn và có quyền, nghĩa vụ đi lại, thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung sau ly hôn mà không ai được cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

3. Về án phí: Chị Hoàng Thị P phải chịu án phí dân sự sơ thẩm ly hôn là 300.000^d (*ba trăm nghìn đồng*). Chị P đã nộp 300.000^d (*ba trăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chiêm Hóa theo biên lai số 0005354 ngày 01/7/2022 nay được chuyển thành án phí dân sự sơ thẩm ly hôn (chị P đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm ly hôn). Anh Ma Đức V không phải chịu án phí.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (07/9/2022); bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (*mười lăm*) ngày kể từ ngày nhận được bản án, hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh, huyện
- Chi cục THA Dân sự;
- Những người tham gia tố tụng;
- UBND xã HM (nơi ĐKKH);
- Lưu HS, VP.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Lâm Hạnh Quỳnh